

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 21-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thúy Liêm

Ông Trần Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh ngày 28/9/1988 tại xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Trần Thị M và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V: Ông Chu Thê V – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Triệu Tiên T, sinh ngày 20/9/1988 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Triệu Hiệu Đ và bà Triệu Thị T; vợ Đặng Thị X (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân:

Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến T:* Ông Bế Quang H – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Triệu Tiến P, sinh ngày 14/4/1986 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm K, thôn N, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Triệu Hiệu Đ và bà Triệu Thị T; vợ Triệu Thị T2 và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến P:* Ông Hoàng N – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Nông Thị Yến V – Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án hình sự số 2868/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 03 năm 2020 do muốn có đất để trồng cây phát triển kinh tế Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P rủ nhau đi phát đồi tại thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể: Trong khoảng tháng 3 năm 2020 Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P cùng ăn cơm tại nhà của Triệu Tiến T. Khi ăn cơm Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P nói chuyện với nhau, xung quanh khu vực đồi M là rừng tự nhiên do nhà nước quản lý, không ai được tự ý phát và trồng cây. Nhưng mấy năm gần đây có nhiều hộ dân trú tại thôn K, xã L đã tự ý vào phát rừng, chiếm đất và trồng cây thông nhưng không thấy cơ quan chức năng xử lý. Trước đó khoảng năm 2018, Hoàng Văn V cũng đã vào khu vực rừng M phát và trồng được khoảng 500 cây thông, nhưng do bị các cây to che khuất nên các cây thông không lớn được. Sau đó Hoàng Văn V rủ Triệu Tiến T và Triệu Tiến P cùng nhau vào rừng M cắt các cây gỗ to để lấy đất trồng cây keo, sau này bán cây keo sẽ chia nhau. Khoảng 05 ngày sau Hoàng Văn V gọi điện hẹn Triệu Tiến T và Triệu Tiến P cùng đi vào rừng cắt cây, do Triệu Tiến T không có máy cưa nên Hoàng Văn V lấy một máy cưa của Triệu Tiến H, sinh ngày 13/5/1989, trú tại thôn K, xã L, huyện Đ để tại nhà Hoàng Văn V và một máy cưa của Hoàng Văn V. Sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-xxx đi đến nhà đón Triệu Tiến T cùng đi. Khi đến khu đồi M thì gặp Triệu Tiến P đã chờ ở đó, Triệu Tiến P cũng mang theo một máy cưa. Sau đó cả ba người đi vào khu đồi M. Khi đến nơi cả ba người tự phân chia vị trí, mỗi người đứng

cách nhau khoảng 40m và dùng máy cưa cắt hạ những cây gỗ từ chân đồi đi lên đỉnh đồi. Khi cắt được khoảng 20 phút thì máy cưa của Hoàng Văn V bị hỏng nên dừng lại, còn Triệu Tiến T và Triệu Tiến P tiếp tục cùng nhau cắt hết số cây gỗ trên thửa đất. Cắt cây xong cả ba người đi về nhà Triệu Tiến T uống bia, sau đó đi về nhà Hoàng Văn V ăn cơm.

Ngày 26/6/2020, Hạt Kiểm lâm huyện Đình Lập phối hợp với tổ bảo vệ rừng thôn K, xã L tiến hành kiểm tra rừng tự nhiên tại khu vực đồi M thì phát hiện rừng đã bị phát trắng chặt hạ toàn bộ cây rừng, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc. Ngày 30/6/2020, Hạt Kiểm Lâm huyện đã phối hợp với các ban ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định diện tích rừng các đối tượng hủy hoại thuộc thửa đất X, khoảnh Y, tiểu khu Z, bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 6.920,8 m² (0,69 ha).

Tổng số cây rừng bị chặt hạ có đường kính từ 11cm – 25cm là 189 cây, loài cây chủ yếu là Sau Sau, Bứa, Chẹo, Dẻ, Kháo, Trám và một số loài cây rừng thuộc nhóm thông thường. Có tổng khối lượng 21,71m³.

Tổng số cây rừng bị chặt hạ có đường kính đầu to từ 7cm – 10cm là 37 cây, cây có chiều cao vút ngọn trên 5m, loài cây chủ yếu là Sau Sau, Bứa, Mạy Tàu, Chẹo, Kháo và một số loài cây chưa xác định. Có tổng khối lượng 0,6m³.

Quá trình điều xác định diện tích rừng Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P đã hủy hoại, đối chiếu với bản đồ hiện trạng 3 loại rừng xã L được phê duyệt tại quyết định số 687/QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 thì vị trí rừng bị chặt phá thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, có trạng thái là IIb.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Hủy hoại rừng xảy ra tháng 06 năm 2020 tại khoảnh Y, tiểu Khu Z thuộc thôn K, xã L. Diện tích rừng bị chặt là 0,69 ha có giá trị phải bồi thường do hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đối với rừng là 52.496.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-ĐL ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P về tội Hủy hoại rừng, theo điểm c, khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P phạm tội Hủy hoại rừng.

- Về hình phạt chính đề nghị:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 14 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 243; điểm b, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 243; điểm b, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến P từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586; 587 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P phải bồi hường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện Đ tổng số tiền là 52.496.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 17.498.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền mỗi bị cáo đã bồi thường là 9.000.000 đồng. Các bị cáo còn phải bồi thường số tiền 8.498.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao quắm, có tổng chiều dài 40cm, phần cán dao hình trụ dài 10cm, đường kính cán dao 3,5cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 05cm; 01 (một) thanh lam (thanh dẫn hướng lưỡi cưa) của máy cưa đã bị tháo rời, dài 58cm, rộng 08cm, thanh lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xích cưa máy đã bị tháo rời khỏi máy cưa, có tổng chiều dài 130cm, xích cưa máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn V; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao quắm, có tổng chiều dài 40cm, phần cán dao hình trụ dài 10cm, đường kính cán dao 3,5cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 04cm thu giữ của Triệu Tiến P.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) cưa máy, loại cưa xích, màu sơn cam xám, nhãn hiệu “CHIYODA MOTORIESSA CHAINSAW”, cưa máy cũ đã qua sử dụng (không có phần thanh lam và xích cưa) thu giữ của Hoàng Văn V và 01(một) cưa máy, loại cưa xích, màu sơn cam xám, nhãn hiệu “CHIYODA MOTORIESSA CHAINSAW”, cưa máy cũ đã qua sử dụng (không có phần thanh lam và xích cưa) thu giữ của Triệu Tiến P.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 12K8-xxx, số khung: RLGSC10GH9008504, số máy: VMSACA-008504, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến P: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHJC5269DYO58626, số máy: JC52E-1186923, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc hủy hoại rừng là do các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Nguyên đơn dân sự có ý kiến: Các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật cần xử lý theo quy định của pháp luật, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện Đ số tiền 52.496.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; do muốn có đất để phát triển kinh tế gia đình nên mới có hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Triệu Tiến T và Triệu Tiến P đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng tháng 3 năm 2020, Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P cùng rủ nhau lên phát rừng tại vị trí thuộc khoảnh Y, tiểu khu Z, bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã L (thửa đất số X, bản đồ giao đất lâm nghiệp

năm 1994 xã L) để lấy đất trồng cây. Diện tích rừng các bị cáo hủy hoại thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, có trạng thái là IIb, gây thiệt hại là 52.496.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P phạm tội "Hủy hoại rừng" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, vì vậy hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[4] Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một hình phạt do điều luật đó quy định, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Để cá thể hoá hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

[6] Bị cáo Hoàng Văn V giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi sướng, chuẩn bị các công cụ, phương tiện để phục vụ cho việc hủy hoại rừng; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả với số tiền 9.000.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Bị cáo Triệu Tiến T đã tích cực thực hiện hành vi hủy hoại rừng cùng với các bị cáo khác; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả với số tiền 9.000.000 đồng; trình độ văn hóa của bị cáo thấp (0/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Bị cáo Triệu Tiến P đã tích cực thực hiện hành vi hủy hoại rừng cùng với các bị cáo khác; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả với số tiền 9.000.000 đồng; trình độ văn hóa của bị cáo thấp (0/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[9] Các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành chính sách pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện Đ tổng số tiền là 52.496.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 17.498.000 đồng. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ các bị cáo còn phải bồi thường 8.498.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao quắm, có tổng chiều dài 40cm, phần cán dao hình trụ dài 10cm, đường kính cán dao 3,5cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 05cm; 01 (một) thanh lam (thanh dẫn hướng lưỡi cưa) của máy cưa đã bị tháo rời, dài 58cm, rộng 08cm, thanh lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xích cưa đã bị tháo rời khỏi máy cưa, có tổng chiều dài 130cm, xích cưa cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn V và 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao quắm, có tổng chiều dài 40cm, phần cán dao hình trụ dài 10cm, đường kính cán dao 3,5cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 04cm thu giữ của Triệu Tiến P. Đây là các công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn V, tại phiên tòa bị cáo Triệu Tiến P không yêu cầu lấy lại con dao nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 (một) cửa máy, loại cửa xích, màu sơn cam xám, nhãn hiệu “CHIYODA MOTORIESSA CHAINSAW”, cửa máy cũ đã qua sử dụng (không có phần thanh lam và xích cửa) thu giữ của Hoàng Văn V; 01(một) cửa máy, loại cửa xích, màu sơn cam xám, nhãn hiệu “CHIYODA MOTORIESSA CHAINSAW” đã qua sử dụng (không có phần thanh lam và xích cửa) thu giữ của Triệu Tiến P. Đây là các công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

[15] Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, BKS 12K8-xxx, số khung: RLGSC10GH9008504, số máy: VMSACA-008504, xe cũ đã qua sử dụng. Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V:

[16] Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHJC5269DYO58626, số máy: JC52E-1186923, xe cũ đã qua sử dụng. Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Triệu Tiến P.

[17] Đối với số lâm sản bị chặt gồm 189 cây có đường kính từ 11cm-25cm trở lên, khối lượng 21,71m³; 37 cây có đường kính từ 07cm-10cm, khối lượng 0,6m³, theo biên bản làm việc ngày 15/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L xác định vật chứng vẫn để tại hiện trường, còn nguyên cành, công kênh không thể tập kết về kho vật chứng, số cây rừng này không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm, chủ yếu là gỗ tạp, qua thời gian đến nay đã bị mục rỗng, hư hỏng không còn giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[20] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 243; Điều 17; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P. Bị cáo Triệu Tiến T và Triệu Tiến P áp dụng thêm điểm m, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P phạm tội hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

Giao bị cáo Hoàng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo Hoàng Văn V nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tiến T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

Giao bị cáo Triệu Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo Triệu Tiến T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tiến P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

Giao bị cáo Triệu Tiến P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo Triệu Tiến P nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P phải liên đới bồi hường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện Đ tổng số tiền là 52.496.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 17.498.000 đồng. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ các bị cáo còn phải bồi thường 8.498.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao quắm, có tổng chiều dài 40cm, phần cán dao hình trụ dài 10cm, đường kính cán dao 3,5cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 05cm; 01(một) thanh lam (thanh dẫn hướng lưỡi cưa) của máy cưa đã bị tháo rời, dài 58cm, rộng 08cm, thanh lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xích cưa máy đã bị tháo rời khỏi máy cưa, có tổng chiều dài 130cm, xích cưa máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn V; 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, loại dao quắm, có tổng chiều dài 40cm, phần cán dao hình trụ dài 10cm, đường kính cán dao 3,5cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 04cm thu giữ của Triệu Tiến P;

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) cưa máy, loại cưa xích, màu sơn cam xám, nhãn hiệu “CHIYODA MOTORIESSA CHAINSAW”, cưa máy cũ đã qua sử dụng (không có phần thanh lam và xích cưa) thu giữ của Hoàng Văn V; 01(một) cưa máy, loại cưa xích, màu sơn cam xám, nhãn hiệu “CHIYODA MOTORIESSA CHAINSAW”, cưa máy cũ đã qua sử dụng (không có phần thanh lam và xích cưa) thu giữ của Triệu Tiến P.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, BKS 12K8-xxx, số khung: RLGSC10GH9008504, số máy: VMSACA-008504, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến P: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung: RLHJC5269DYO58626, số máy: JC52E-1186923, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2020).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Triệu Tiến T và Triệu Tiến P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Duy

